TIỂU BANG MAINE

TÒA ÁN CẤP CAO
_____, ss
Số ghi án số _____

TÒA ÁN QUẬN
ĐỊA ĐIỂM: _____
Số ghi án số _____

_____Nguyên đơn

đối với

_____Bị đơn

LƯU Ý: Mẫu đơn này chỉ nhằm mục đích tham khảo. Vui lòng điền đầy đủ bằng tiếng Anh vào phiên bản tiếng Anh của mẫu đơn này. Nếu quý vị cần trợ giúp, hãy đến Văn Phòng Thư Ký và dịch vụ phiên dịch sẽ được cung cấp.

❒ CỦA NGUYÊN ĐƠN ❒ CỦA BỊ ĐƠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

[M.R.Civ.P. 108(c)]

HƯỚNG DẪN

Báo Cáo Tài Chính này bao gồm ba phần: Phần I, Báo Cáo Chung; Phần II, Tồn Kho Tài Sản và Nợ; và Phần III, Chi Phí. Quý vị phải hoàn tất Phần I và II. *Chỉ* hoàn tất Phần III nếu tiền cấp dưỡng cho vợ hoặc phí luật sư có liên quan. Trong từng mục, đánh số các hạng mục mà quý vị liệt kê. Nếu quý vị cần thêm chỗ trống, đính kèm thông tin, và nhận biết mọi tài liệu đính kèm bằng cách điền đầy đủ thông tin yêu cầu dưới đây. *Nếu có liên quan đến một/nhiều trẻ vị thành niên, đánh dấu vào đây* ❒ *và hoàn tất Bản Khai Có Tuyên Thệ Trợ Cấp Nuôi Con, mẫu FM-050.*

Phải nộp Báo Cáo Tài Chính bản gốc có chữ ký của bên đó lên Tòa Án và cung cấp một bản cho bên kia trong vòng **21** ngày kể từ khi có Lệnh Sắp Xếp Phân Chia Gia Đình hoặc trước khi hòa giải, nếu trường hợp nào xảy ra sớm hơn. Xem M.R.Civ. P. 108(c). Nếu một bên không nộp Báo Cáo Tài Chính theo quy định, **thì Tòa Án có thể ban hành lệnh về việc không tuân theo này như là, bao gồm nhưng không giới hạn, áp đặt các biện pháp chế tài như được quy định trong M.R.Civ. P. 37(b)(2).**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi lập Báo Cáo Tài Chính này dựa trên kiến thức, thông tin và niềm tin cá nhân của tôi. Bản Báo Cáo bao gồm những vấn đề sau đây:

❒ Phần I và II. (Đánh dấu chọn ô này nếu không liên quan đến tiền cấp dưỡng cho vợ hoặc phí luật sư.)
❒ III. (Đánh dấu chọn ô này nếu không liên quan đến tiền cấp dưỡng cho vợ và/hoặc phí luật sư.)
Báo Cáo Tài Chính này bao gồm các tài liệu kèm theo cho từng mục sau đây trong Phần II:
❒ A ❒ B ❒ C ❒ D ❒ E ❒ F ❒ G ❒ H ❒ I
và tài liệu kèm theo cho từng mục sau đây của Phần III:
❒ A ❒ B1 ❒ B2 ❒ B3 ❒ B4 ❒ B5 ❒ B6 ❒ B7 ❒ B8
Tôi đã cung cấp cho bên đối lập một bản Báo Cáo Tài Chính này *và* các hồ sơ sau đây:

a. Mỗi tờ khai thuế thu nhập liên bang một bản mà tôi đã nộp trong vòng hai năm thuế vừa qua (nếu tôi không có bản sao để cung cấp cho bên đối lập, tôi sẽ thực hiện các bước để có và sẽ cung cấp cho họ ngay khi tôi nhận được), và
b. Mỗi một phiếu lương trong ba phiếu lương vừa qua một bản mà tôi đã nhận được trong năm nay.

Báo Cáo Tài Chính này là hoàn chỉnh và được căn cứ vào kiến thức, thông tin, và niềm tin cá nhân của tôi, và trong phạm vi thông tin mà bản báo cáo này dựa vào, tôi tin rằng những thông tin đó là đúng sự thật.

Ngày: _____ Chữ ký: _____

Tiểu bang: _____ Hạt: _____

❒ Nguyên đơn ❒ Bị đơn có tên nói trên đích thân có mặt và tuyên thệ những điều nêu trên.

Ngày: _____ _____
(Luật sư) (Công chứng viên)

PHẦN I. BÁO CÁO CHUNG

Trong trường hợp này, các nhóm tài sản và quyền lợi tài sản sau đây có liên quan. *((ánh dấu tất cả nếu thích hợp.)*

❒ A. Bất động sản
❒ B. Phương tiện
❒ C. Tài sản cá nhân hữu hình *(Trang thiết bị gia dụng và các trang thiết bị, nữ trang, tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, dụng cụ, thiết bị giải trí, v.v.)*
❒ D. Tiền mặt, tài khoản ngân hàng, lương hưu, tài khoản hưu trí
❒ E.Cổ phiếu, trái phiếu, và các chứng khoán khác
❒ F. Bảo hiểm nhân thọ và khuyết tật
❒ G.Quyền lợi kinh doanh
❒ H.Các tài sản khác *(Bất kỳ tài sản nào không được liệt kê trong bất kỳ nhóm nào khác.)*
❒ I. Nợ *(Các khoản nợ cá nhân và kinh doanh, các* và *khoản thanh toán, thẻ tín dụng, chi phí y tế chưa thanh toán, và các khoản nợ khác dù được đảm bảo bằng quyền cho phép chủ nợ giữ vật thế chấp hoặc vật thế chấp.)*

Chỉ để tham khảo

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

PHẦN II. TÀI SẢN VÀ NỢ

Tôi và/hoặc bạn đời của tôi sở hữu tài sản và các quyền lợi tài sản sau đây cũng như có các khoản nợ sau đây. *Liệt kê tất cả các tài sản và quyền lợi tài sản sở hữu, các khoản nợ mà quý vị và/hoặc bạn đời của quý vị sở hữu.* Nếu quý vị tuyên bố rằng bất kỳ tài sản hoặc khoản nợ nào không phải của vợ chồng, đánh dấu vào cột Không phải của vợ chồng và đính kèm theo bản trình bày sự kiện đầy đủ mà quý vị căn cứ vào đó để hỗ trợ cho tuyên bố của quý vị.

A. BẤT ĐỘNG SẢN. *Liệt kê bất kỳ khoản quyền lợi nào có trong bất động sản (đất đai, đất và tòa nhà) do quý vị hoặc bạn đời của quý vị sở hữu. Nếu có khoản nợ được bảo đảm bởi bất động sản (thế chấp), đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ/thế chấp trong Mục I, Nợ, ở trang 4.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

***Quý vị phải bao gồm thông tin Đăng Ký Chứng Thư (quyển và trang) đối với chứng thư của bất kỳ bất động sản nào. Quý vị có thể nhận thông tin này tại phòng Đăng Ký Chứng Thư ở hạt mà tài sản tọa lạc.**

Địa chỉ của tài sản	Phần trăm sở hữu	**Hạt ghi chép Quyển và trang***	Ngày mua	Giá trị hiện tại	Nợ có trên bất động sản	Không thuộc vợ chồng
1.						

B. PHƯƠNG TIỆN. *Liệt kê mọi phương tiện (xe hơi, xe lửa, xe chạy trên tuyết, ATV, tàu, máy bay, v.v.) do quý vị hoặc bạn đời của quý vị sở hữu. Ước tính gần đúng nhất giá trị thị trường hiện tại, không phải chi phí thay thế, của từng phương tiện. Không khấu trừ nợ được đảm bảo bởi phương tiện. Nếu có khoản nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, ở trang 4.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây p và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Năm, nhãn hiệu, kiểu mẫu và mô tả từng phương tiện	Ngày có được	Giá trị hiện tại	Nợ	Không thuộc vợ chồng
1.				

C. TÀI SẢN CÁ NHÂN HỮU HÌNH. *Liệt kê tất cả các hạng mục tài sản cá nhân hữu hình có giá trị trên $100 mỗi loại, ước tính gần đúng nhất giá trị thị trường hiện tại, không phải chi phí thay thế. Ví dụ như trang thiết bị gia đình và đồ đạc, nữ trang, tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, dụng cụ, thiết bị giải trí, v.v. Không khấu trừ nợ được đảm bảo bởi bất kỳ hạng mục nào. Nếu có khoản nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, ở trang 4.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Mô tả từng hạng mục có giá trị trên $100	Ngày có được	Giá trị hiện tại	Nợ	Không thuộc vợ chồng
1.				

Chỉ để tham khảo

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

D. TIỀN MẶT, TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, LƯƠNG HƯU, VÀ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ. *Liệt kê tiền mặt, các tài khoản tiết kiệm và tài khoản tiền gửi, tài khoản thị trường tiền, giấy chứng nhận gửi tiền, chương trình chia sẻ lợi nhuận, chương trình lương hưu, IRA, Keoughs, niên kim, v.v. Trình bày giá trị thị trường hiện tại của từng hạng mục.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Tên của tổ chức	Mô tả tài khoản	Ngày có được	Số tài khoản	Giá trị hiện tại	Không thuộc vợ chồng
1.					

E. CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU, VÀ CHỨNG KHOÁN KHÁC. *Liệt kê tất cả các cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quyền mua cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái khoán, lệnh phiếu, hoặc bất kỳ loại chứng khoán nào khác. Ước tính gần đúng nhất giá trị thị trường hiện tại của từng hạng mục. Không khấu trừ nợ được đảm bảo bởi bất kỳ hạng mục nào. Nếu có khoản nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, ở trang 4.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Tên	Mô tả và số lượng đơn vị	Ngày có được	Giá trị hiện tại	Nợ	Không thuộc vợ chồng
1.					

F. BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ KHUYẾT TẬT. *Cung cấp thông tin đầy đủ. Không khấu trừ nợ được đảm bảo bởi bất kỳ hạng mục nào. Nếu có nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, ở trang 4.*Nếu quý vị cần thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Công ty và Số đơn bảo hiểm	Loại đơn bảo hiểm	Người thụ hưởng	Phúc lợi khi qua đời	Tiền mặt hiện tại Số tiền bảo hiểm trả lại	Nợ	Không của vợ chồng
1.						

G. QUYỀN LỢI KINH DOANH. *Trình bày bất kỳ quyền lợi nào trong kinh doanh. Kinh doanh bao gồm quyền sở hữu duy nhất, quan hệ đối tác, hợp tác chuyên môn, tài khoản phải thu, hàng tồn kho, và tài sản. Ước tính gần đúng nhất giá trị thị trường hiện tại của kinh doanh/tài sản. Nếu có nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, ở trang 4.*Nếu quý vị cần thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Tên của hãng hoặc công ty	Mức độ và loại quyền lợi	Ngày có được	Giá trị hiện tại	Nợ	Không thuộc vợ chồng
1.					

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

Chỉ để tham khảo

H. TÀI SẢN KHÁC. *Liệt kê tất cả các tài sản khác có giá trị trên $100 cho từng hạng mục mà không được liệt kê trong bất kỳ nhóm nào khác ở trên. Ước tính gần đúng nhất giá trị thị trường hiện tại. Ví dụ: bất kỳ quyền khởi kiện, tổng số tiền trả một lần cho thương tật cá nhân, bồi thường cho công nhân, bằng sáng chế, khoản tiền thuế thu nhập hoặc khấu trừ cho năm hiện tại, hoàn thuế thu nhập dự kiến, v.v. Không khấu trừ các khoản nợ được bảo đảm bởi bất kỳ hạng mục nào. Nếu có khoản nợ, đánh dấu vào cột nợ và liệt kê khoản nợ trong Mục I, Nợ, dưới đây.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Hạng mục	Ngày có được	Giá trị hiện tại	Nợ	Không thuộc vợ chồng
1.				

I. NỢ. *Liệt kê tất cả các khoản nợ cá nhân và kinh doanh, tài khoản thẻ tín dụng, chi phí y tế chưa thanh toán, và các khoản nợ khác. Nếu khoản nợ được bảo đảm bằng vật thế chấp, quyền cho phép chủ nợ giữ vật thế chấp, hoặc quyền bảo đảm khác đối với tài sản được liệt kê trong Phần này, viết vào cột "Bảo đảm" mục và số hạng mục mà tài sản được liệt kê trong Phần này, ví dụ như A1, B1, v.v.* Nếu quý vị cần có thêm chỗ, đánh dấu vào đây ❒ và đính kèm thêm tài liệu nếu cần.

Tên và địa chỉ của chủ nợ	Ngày mắc nợ	Tên của (những) người có trách nhiệm	Số tiền hiện còn nợ	Bảo đảm	Không thuộc vợ chồng
1.					

Chỉ để tham khảo

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

PHẦN III. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Phần này phải được điền đầy đủ trong bất kỳ trường hợp nào liên quan đến tiền cấp dưỡng cho vợ và/hoặc chi phí luật sư. Nếu quý vị cần thêm chỗ, hãy đính kèm thêm các tờ riêng.

A. THU NHẬP VÀ TIỀN NHẬN ĐƯỢC. *Bao gồm mọi khoản thu nhập gộp và số tiền khác từ tất cả các nguồn, dù chịu thuế hay không. Cung cấp số tiền thực tế hiện tại nếu biết. Nếu quý vị không biết hoặc không thể có số tiền thực tế, hãy ước tính đúng nhất.*

Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc:	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
1. Tiền công/Tự kinh doanh (Trình bày các khoản khấu trừ trong B1 dưới đây)	$	$	$
2. Tiền thưởng	$	$	$
3. Tiền hoa hồng/Tiền quà	$	$	$
4. Trợ cấp thất nghiệp	$	$	$
5. Bồi thường của công nhân/Trợ cấp khuyết tật	$	$	$
6. Trợ cấp công cộng	$	$	$
7. Lương hưu/Niên kim	$	$	$
8. Tiền lãi/Cổ tức/Thu nhập đầu tư	$	$	$
9. Quan hệ đối tác/Ủy thác/Tiền nhuận bút	$	$	$
10.Thu nhập tiền thuê	$	$	$
11.Quỹ dự trữ quân đội/Thu nhập vệ binh quốc gia	$	$	$
12. Phúc lợi do chủ lao động hỗ trợ (ví dụ như xe hơi, phòng, bảo hiểm)	$	$	$
13. Khác (nêu rõ)	$	$	$
TỔNG THU NHẬP	$	$	$

B. CHI PHÍ VÀ KHẤU TRỪ. *Liệt kê tất cả các chi phí đã trả và số tiền được khấu trừ từ thu nhập gộp, từ tiền công và tự kinh doanh. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

1. KHẤU TRỪ TỪ TIỀN CÔNG VÀ THU NHẬP TỰ KINH DOANH.

Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|		Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Thuế thu nhập liên bang (Số lần miễn)		$	$	$
b) Thuế thu nhập tiểu bang		$	$	$
c) F.I.C.A.		$	$	$
d) Thuế tự kinh doanh		$	$	$
e) Bảo hiểm y tế		$	$	$
f) Phí đoàn hội		$	$	$
g) Khoản thanh toán tiền vay		$	$	$
h) Tiết kiệm/Trái phiếu		$	$	$
i) Nghỉ hưu		$	$	$
j) Tiền thanh toán trợ cấp/Tiền cấp dưỡng cho vợ		$	$	$
k) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

Chỉ để tham khảo

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

2. **CHI PHÍ NHÀ Ở.** *Liệt kê tất cả các chi phí nhà ở. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Thế chấp		$	$	$
b) Tiền thuê		$	$	$
c) Thuế đánh trên chỗ cư ngụ		$	$	$
d) Bảo hiểm nhà/Trang thiết bị		$	$	$
e) Sửa chữa và bảo dưỡng		$	$	$
f) Nước và nước thải cống rãnh		$	$	$
g) Điện		$	$	$
h) Nhiệt và nhiên liệu nấu ăn/Gas		$	$	$
i) Điện thoại		$	$	$
j) Truyền hình cáp		$	$	$
k) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

3. **CHI PHÍ GIA ĐÌNH.** *Liệt kê tất cả các chi phí gia đình. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Hàng tạp hóa		$	$	$
b) Áo quần (bản thân và con cái)		$	$	$
c) Giặt ủi và giặt khô		$	$	$
d) Vật dụng nhà tắm và đồ lặt vặt		$	$	$
e) Đồ chải tóc		$	$	$
f) Vật dụng gia đình nói chung		$	$	$
g) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

4. **CHI PHÍ CHUYÊN CHỞ.** *Liệt kê tất cả các chi phí chuyên chở. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Thanh toán phương tiện		$	$	$
b) Bảo hiểm phương tiện		$	$	$
c) Giấy phép, đăng ký, thuế		$	$	$
d) Bảo trì		$	$	$
e) Xăng, dầu, kiểm tra		$	$	$
f) Đậu xe, phí cầu đường		$	$	$
g) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

Chỉ để tham khảo

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

5. **CHI PHÍ SỨC KHỎE VÀ Y TẾ.** *Liệt kê tất cả các chi phí sức khỏe và y tế. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Bác sĩ		$	$	$
b) Chi phí bệnh viện		$	$	$
c) Nha sĩ/Bác sĩ chỉnh răng		$	$	$
d) Nhà trị liệu		$	$	$
e) Bảo hiểm y tế/Nha khoa		$	$	$
f) Toa thuốc		$	$	$
g) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

6. **CÁC KHOẢN THANH TOÁN THẺ TÍN DỤNG, TÀI KHOẢN PHÍ, VÀ TIỀN VAY.** *Liệt kê tất cả các khoản thanh toán thẻ tín dụng, tài khoản phí, và tiền vay. Trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a)		$	$	$
b)		$	$	$
c)		$	$	$
d)		$	$	$
e)		$	$	$
f)		$	$	$
g)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

7. **CHI PHÍ KHÁC.** *Liệt kê tất cả các chi phí khác. Nếu bất kỳ số tiền nào mà quý vị liệt kê là khoản tiền thanh toán nợ, trình bày mục và số hạng mục mà khoản nợ đó được liệt kê trong Phần II, Mục I, Nợ, ở trang 4.*

	Sử dụng thời kỳ hiện hành, hoặc: Mục và số hạng mục -|	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng năm
a) Phí bảo hiểm nhân thọ		$	$	$
b) Giải trí/Nghỉ ngơi		$	$	$
c) Chi phí đi nghỉ		$	$	$
d) Chi phí chăm sóc trẻ		$	$	$
e) Khoản tiền trợ cấp/Cấp dưỡng cho vợ		$	$	$
f) Báo/Tạp chí xuất bản định kỳ		$	$	$
g) Khác (Nêu rõ)		$	$	$
TỔNG CỘNG		$	$	$

8. **CÁC CHI PHÍ KHÁC KHÔNG ĐƯỢC LIỆT KÊ TRONG MẪU ĐƠN NÀY.** *Nếu quý vị có các chi phí khác, ví dụ như tiền trợ cấp cho trẻ, quà tặng, từ thiện, v.v., đánh dấu vào đây ❒ và liệt kê chúng ở trang đính kèm.*

Lưu ý quan trọng

Báo Cáo Tài Chính này phải được cập nhật và nộp bản báo cáo cập nhật cho tòa án 7 ngày trước khi tiến hành phiên tòa xét xử. M.R.Civ.P. 108(d)(4).

Theo M.R.Civ.P. 108(d)(3), thông tin trong mẫu đơn này không chịu sự kiểm tra công cộng.

Chỉ để tham khảo